

Số: /QĐ-BDT

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai Dự toán chi NSNN năm 2023 và Quyết toán chi NSNN năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị**

**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các Sở, Ban ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh; Công văn số 33/STC-TCHCSN ngày 03/01/2023 của Sở Tài chính về việc Thông báo dự toán chi NSNN năm 2023 của Ban Dân tộc;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Dân tộc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu Dự toán chi NSNN năm 2023 và Quyết toán chi NSNN năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị (theo biểu số 2, biểu số 4 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, công chức Ban Dân tộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu :VT, VP, KT.

**TRƯỞNG BAN**

**Hồ Thị Lệ Hà**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDT, ngày /01/2023 của Ban Dân tộc)

ĐVT: Triệu đồng

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được giao</b>
1	2	3
<b>A</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.040</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.040</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>3.456</b>
1.1	Chi cho con người	2.979
1.2	Chi công việc (định mức chi thường xuyên theo Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND)	477
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>584</b>
2.1	Kinh phí chi trả cho Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	197
2.2	Kinh phí duy trì Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc	23
2.3	Hỗ trợ điện, nước sinh hoạt nhà đón tiếp đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng trị	24
2.4	Kinh phí xăng xe đặc thù công tác địa bàn miền núi	49
2.5	Kinh phí trang phục thanh tra và hoạt động thanh tra	76
2.6	Kinh phí Mua sắm tài sản	115
2.7	Kinh phí Sửa chữa tài sản	100

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDT ngày /01/2023 của Ban Dân tộc)*

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>I</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.070,83</b>	<b>4.070,83</b>		
<i>1</i>	<i>Chi quản lý hành chính</i>	<i>4.070,83</i>	<i>4.070,83</i>		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.065,30	3.065,300		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.005,53	1.005,53		